

Phụ lục II
DANH SÁCH CÔNG DÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN GỌI SƠ TUYỂN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
VÀ THỰC HIỆN NGHĨA THAM GIA CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
1	Đình Văn Bình	Nông	Thôn Biều Qua	Nông	09/12	Đình Văn Linh-1978	
	1/13/2003	Biều Qua	Xã Sơn Mai	Tự lập	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51203010515	Không		Không	Đoàn	Phạm Thị Miên-1984	
						Nghề nghiệp: Nông	
2	Đình Phúc	Nông	Thôn Biều Qua	Nông	10/12	Đình Văn Phôn 1979	
	8/24/2003	Biều Qua	Xã Sơn Mai	Tự lập	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51203013134	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Quay-1985	
						Nghề nghiệp: Nông	
3	Đình Văn Thương	Nông	Thôn Biều Qua	Nông	12/12	Đình Phê-01/01/1979	
	4/10/2003	Biều Qua	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51203001629	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Mát- 22/06/1980	
						Nghề nghiệp: Nông	
4	Đình Văn Khanh	Nông	Thôn Biều Qua	Nông	09/12	Đình Văn Mỹ-10/05/1985	
	2/15/2004	Biều Qua	Xã Sơn Mai	Tự lập	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51204013746	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Bìn-01/01/1985	
						Nghề nghiệp: Nông	
5	Đình Minh Tuấn	Nông	Thôn Biều Qua	Nông	09/12	Đình Văn Sơn -10/06/1982	
	2/12/2004	Biều Qua	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51204006251	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Ninh-14/02/1985	
						Nghề nghiệp: Nông	
6	Đình Văn Phú	Nông	Thôn Biều Qua	Nông	09/12	Đình Văn Phôn10/10/1979	
	7/22/2005	Biều Qua	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205011855	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Quay20/10/1985	
						Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
7	Đình Minh Kiên	Nông	Thôn Biều Qua	Nông	09/12	Đình Văn Chương 1985	
	02/08/2006	Biều Qua	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206008492	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Ne - 05/09/1985	
8	Đình Thanh Vũ	Nông	Thôn Biều Qua	Nông	09/12	Đình Văn Trai-1981	
	20/02/2006	Biều Qua	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206007767	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Năng-1983	
						Nghề nghiệp: Nông	
9	Đình Văn Dũng	Nông	Thôn Biều Qua	Nông	09/12	Đình Văn Tin -14/11/1987	
	24/03/2007	Biều Qua	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
		Không		Không	Đoàn	Đình Thị Đào-05/01/1989	
						Nghề nghiệp: Nông	
10	Đình Văn Quý	Nông	Thôn Biều Qua	Nông	12/12	Đình Văn Hôn-05/05/1986	
	04/08/2007	Biều Qua	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207021888	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Bầu-20/06/1988	
						Nghề nghiệp: Nông	
11	Đình Ngọc Quy	Nông	Thôn Biều Qua	Nông	12/12	Đình Oan-10/06/1981	
	10/07/2007	Biều Qua	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207019942	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Trường-1987	
						Nghề nghiệp: Nông	
12	Đình Văn Dương	Nông	Thôn Biều Qua	Nông	09/12	Đình Văn Đăng-1986	
	05/02/2007	Biều Qua	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207015076	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Thủy-1989	
						Nghề nghiệp: Nông	
13	Nguyễn Đăng Hùng	Kinh	Thôn Sơn Châu	Nông	12/12	Nguyễn Huân -01/12/1966	
	10/16/1999	Sơn Châu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	ĐH	Nghề nghiệp: Nông	
	5109901002	Không		Không	Không	Đình Thị Hường -1971	
					Đoàn	Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
14	Võ Lâm Hải	Kinh	Thôn Sơn Châu	Nông	12/12	Võ Văn Bình -24/04/1964	
	2/2/2001	Không	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51201011148	Không		Không	Đoàn	Lâm Thị Thu Hiền-1970	
						Nghề nghiệp: Nông	
15	Nguyễn Văn Anh Bảo	Kinh	Thôn Sơn Châu	Nông	12/12	Nguyễn Văn Long-1973	
	11/13/2001	Sơn Châu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51201006744	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Kim Ánh-1977	
						Nghề nghiệp: Nông	
16	Huỳnh Xuân Phát	Kinh	Thôn Sơn Châu	Nông	12/12	Huỳnh Xuân Phương-1969	
	12/1/2003	Sơn Châu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51203012883	Không		Không	Đoàn	Võ Thị Tài- 02/07/1976	
						Nghề nghiệp: Nông	
17	Võ Trần Quốc Khang	Kinh	Thôn Sơn Châu	Nông	12/12	Võ Văn Dung -20/04/1974	
	5/11/2004	Sơn Châu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51204004145	Không		Không	Đoàn	Trần Thị Hoàng -1978	
						Nghề nghiệp: Nông	
18	Lê Ngô Công Trí	Kinh	Thôn Sơn Châu	Nông	12/12	Lê Duy Phương-1979	
	8/21/2004	Sơn Châu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51204001139	Không		Không	Đoàn	Ngô Thị Kim Chi-1985	
						Nghề nghiệp: Nông	
19	Huỳnh Trung Kỳ	Kinh	Thôn Sơn Châu	Nông	12/12	Huỳnh Trung Sĩ -1983	
	17/07/2004	Sơn Châu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51204009803	Không		Không	Đoàn	Nguyễn Thị Vũ Kim Hạnh 1982	
						Nghề nghiệp: Nông	
20	Nguyễn Đăng Khoa	Kinh	Thôn Sơn Châu	Nông	09/12	Nguyễn Văn Huân-07/1975	
	4/2/2007	Sơn Châu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207020542	Không		Không	Đoàn	Võ Thị Hồng Nhan -1970	
						Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
21	Ngô Thanh Tài	Kinh	Thôn Sơn Châu	Nông	09/12	Ngô Thanh Tú-04/08/1984	
	4/19/2007	Sơn Châu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207014609	Không		Không	Đoàn	Huỳnh Thị Thuỳ-19/04/1984	
						Nghề nghiệp: Nông	
22	Võ Hoàng Lê Đức Trọng	Kinh	Thôn Sơn Châu	Nông	11/12	Võ Văn Tiên-10/11/1973	
	6/30/2007	Sơn Châu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207021965	Không		Không	Đoàn	Lê Thị Nhanh-20/11/1978	
						Nghề nghiệp: Nông	
23	Đinh Văn Hào	Hre	Thôn Đồng Tròn	Nông	12/12	Đinh Văn Bía -06/09/1981	
	4/24/2000	Đồng Tròn	Xã Sơn Mai	Tự lập	ĐH	Nghề nghiệp: Nông	
	51200007961	Không		Không	Không	Đinh Thị Reo -10/11/1980 (c)	
					Đoàn	Nghề nghiệp: Nông	
24	Đinh Quang Sơn	Hre	Thôn Đồng Tròn	Nông	10/12	Đinh Sáu-07/06/1986	
	1/14/2005	Đồng Tròn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205011336	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Xuân-20/12/1988	
						Nghề nghiệp: Nông	
25	Đinh Văn Hải	Hre	Thôn Đồng Tròn	Nông	09/12	Đinh Văn Mười- 24/02/1986	
	9/14/2005	Đồng Tròn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205011168	Không		Không	Đoàn	Phạm Thị Tiến- 14/05/1985	
						Nghề nghiệp: Nông	
26	Đinh Trường Kha	Hre	Thôn Đồng Tròn	Nông	09/12	Đinh Chỗ-16/07/1983	
	5/19/2005	Đồng Tròn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205011646	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Sô-10/10/1982	
						Nghề nghiệp: Nông	
27	Đinh Quốc Hội	Hre	Thôn Đồng Tròn	Nông	12/12	Đinh Nhứt-1985	
	10/20/2005	Đồng Tròn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205011029	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Biết-1985	
						Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
28	Đình Minh Tuấn Phan	Hre	Thôn Đồng Tròn	Nông	12/12	Đình Văn Chuyên- 1976	
	9/12/2006	Đồng Tròn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206004776	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Minh – 1987	
						Nghề nghiệp: Nông	
29	Đình Văn Hà	Hre	Thôn Đồng Tròn	Nông	11/12	Đình Phiếu – 03/07/1980	
	2/4/2006	Đồng Tròn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206009796	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Trép – 29/12/1979	
						Nghề nghiệp: Nông	
30	Đình Anh Khoa	Hre	Thôn Đồng Tròn	Nông	09/12	Đình Văn Bạch- 15/09/1983	
	8/28/2006	Đồng Tròn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206005365	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Bẩy- 20/03/1985	
						Nghề nghiệp: Nông	
31	Đình Xuân Khoa	Hre	Thôn Đồng Tròn	Nông	09/12	Đình Xuân Béo – 20/04/1980	
	3/8/2006	Đồng Tròn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206006537	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Triệu- 13/06/1981	
						Nghề nghiệp: Nông	
32	Đình Văn Thành	Hre	Thôn Đồng Tròn	Nông	11/12	Đình Văn Lỗ - 05/09/1983	
	4/23/2006	Đồng Tròn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206010853	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Pheo- 02/02/1986	
						Nghề nghiệp: Nông	
33	Đình Khanh	Hre	Thôn Đồng Tròn	Nông	12/12	Đình Xa-30/12/1986	
	10/16/2007	Đồng Tròn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207013821	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Sanh -11/10/1987	
						Nghề nghiệp: Nông	
34	Đình Quốc Dũng	Hre	Thôn Đồng Tròn	Nông	12/12	Đình Quốc Việt-05/05/1980	
	7/24/2007	Đồng Tròn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207018736	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Beo-08/10/1982	
						Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
35	Đình Văn Quyền	Hre	Thôn Đồng Tròn	Nông	12/12	Đình Văn Ủ-01/12/1978	
	4/15/2007	Đồng Tròn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207012866	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Vi-01/01/1984	
						Nghề nghiệp: Nông	
36	Đình Văn Tú	Hre	Thôn Đồng Tròn	Nông	12/12		
	9/2/2007	Đồng Tròn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không		
	51207016576	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Túc-10/06/1979	
						Nghề nghiệp: Nông	
37	Đình Minh Thư	Hre	Thôn Đồng Tròn	Nông	12/12	Đình Rỗ-16/02/1982	
	6/5/2007	Đồng Tròn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207017527	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Hí-01/01/1990	
						Nghề nghiệp: Nông	
38	Đình Quang Khải	Hre	Thôn Đồng Tròn	Nông	09/12	Đình Chỗ-16/07/1983	
	12/24/2007	Đồng Tròn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207011345	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Sô-10/10/1982	
39	Đình Tuấn Hưng	Hre	Thôn Đồng Tròn	Nông	12/12	Đình Văn Suốt-10/09/1979	
	9/2/2007	Đồng Tròn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207021350	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Nhỏ-09/12/1977	
						Nghề nghiệp: Nông	
40	Đình Nhật Loan	Hre	Thôn Đồng Tròn	Nông	12/12	Đình Văn Chanh-1975	
	9/13/2005	Đồng Tròn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205008148	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Hồng Oanh-1980	
						Nghề nghiệp: Nông	
41	Huỳnh Tấn Thiện	Kinh	Thôn Lạc Sơn	Nông	12/12	Huỳnh Tấn Lương-20/10/1970	
	3/12/2000	Lạc Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	CĐ	Nghề nghiệp: Nông	
	51200010346	Không		Không	Không	Võ Thị Nở -22/09/1974	
					Đoàn	Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD						
42	Trịnh Công Mệnh	Kinh	Thôn Lạc Sơn	Nông	12/12	Trịnh Công Tư-05/10/1967	
	1/18/2001	Lạc Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	ĐH	Nghề nghiệp: Nông	
	51201010537	Không		Không	Không	Huỳnh Thị Xuân Thuỷ -1970	
					Đoàn	Nghề nghiệp: Nông	
43	Nguyễn Võ Gia Bảo	Kinh	Thôn Lạc Sơn	Nông	12/12	Nguyễn Văn Tâm-1971	
	7/6/2003	Lạc Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51203006651	Không		Không	Đoàn	Võ Thị Tình-1978	
						Nghề nghiệp: Nông	
44	Võ Duy Trường	Kinh	Thôn Lạc Sơn	Nông	11/12	Võ Duy Lục -01/01/1972	
	10/2/2003	Lạc Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51203012472	Không		Không	Đoàn	Nguyễn Thị Chín -02/03/1975	
						Nghề nghiệp: Nông	
45	Nguyễn Văn Tiến	Kinh	Thôn Lạc Sơn	Nông	10/12	Nguyễn Văn Đoàn –1970	
	7/19/2004	Lạc Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51204004899	Không		Không	Đoàn	Lưu Thị Lang- 08/01/1972	
						Nghề nghiệp: Nông	
46	Lưu Văn Tài	Kinh	Thôn Lạc Sơn	Nông	09/12	Lưu Văn Tuấn- 14/05/1976	
	6/16/2005	Lạc Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205011439	Không		Không	Đoàn	Đỗ Thị Đãi-10/09/1979	
						Nghề nghiệp: Nông	
47	Phan Minh Trường	Kinh	Thôn Lạc Sơn	Nông	09/12	Phan Ngọc Đồng – 04/06/1975	
	2/5/2006	Lạc Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206009685	Không		Không	Đoàn	Trần Thị Ngọc- 03/05/1978	
						Nghề nghiệp: Nông	
48	Phan Minh Thọ	Kinh	Thôn Lạc Sơn	Nông	09/12	Phan Ngọc Đồng -04/06/1975	
	11/5/2007	Lạc Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207011419	Không		Không	Đoàn	Trần Thị Ngọc - 03/05/1978	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
49	Trịnh Văn Luật	Kinh	Thôn Lạc Sơn	Nông	12/12	Trịnh Pháp-1977	
	11/8/2005	Lạc Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205000958	Không		Không	Đoàn	Lưu Thị Việt-1983	
						Nghề nghiệp: Nông	
50	Nguyễn Văn Hưng	Hre	Thôn Diên Sơn	Nông	12/12	Nguyễn Văn Trai-12/04/1973	
	5/20/1999	Diên Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	ĐH	Nghề nghiệp: Nông	
	51099000681	Không		Không	Không	Vi Thị Minh Hòa -18/02/1974	
					Đoàn	Nghề nghiệp: Nông	
51	Đinh Hải Phòng	Hre	Thôn Diên Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Yếm-10/12/1979	
	1/27/2002	Diên Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Cán bộ	
	51202002521	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Huệ-18/06/1988	
						Nghề nghiệp: Nông	
52	Đinh Văn Hoàng	Hre	Thôn Diên Sơn	Nông	07/12	Đinh Nguyên -09/10/1978	
	11/1/2002	Diên Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51202011754	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Bình -01/01/1980	
						Nghề nghiệp: Nông	
53	Đinh Gia Huy	Hre	Thôn Diên Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Đồi- 10/08/1986	
	6/13/2005	Diên Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205011929	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Thiều- 14/05/1986	
						Nghề nghiệp: Nông	
54	Đinh Ngọc Hàn	Hre	Thôn Diên Sơn	Nông	07/12	Đinh Ngoan- 06/11/1977	
	10/6/2005	Diên Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205011369	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Rây- 01/01/1972	
						Nghề nghiệp: Nông	
55	Đinh Việt Quang	Hre	Thôn Diên Sơn	Nông	09/12	Đinh Hạnh- 14/04/1981	
	23/10/2006	Diên Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206014015	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Trà- 08/06/1985	
						Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
56	Đinh Tuấn Vỹ	Hre	Thôn Diên Sơn	Nông	12/12	Đinh Miên – 26/07/1983	
	4/10/2006	Diên Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206004494	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Mân-04/05/1989	
						Nghề nghiệp: Nông	
57	Đinh Minh Định Tiến	Hre	Thôn Diên Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Định-13/04/1976	
	7/18/2006	Diên Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206004735	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Thôn-11/01/1981	
						Nghề nghiệp: Nông	
58	Đinh A Tình	Hre	Thôn Diên Sơn	Nông	09/12	Đinh A Rơ – 1980 (Chết)	
	10/25/2005	Diên Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205013902	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Dung -06/02/1980	
59	Đinh Văn Di	Hre	Thôn Diên Sơn	Nông	09/12	Đinh Ôn -01/01/1984	
	10/30/2005	Diên Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205010243	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Xẻo-11/04/1984	
						Nghề nghiệp: Nông	
60	Nguyễn Đình Tính	Kinh	Thôn Diên Sơn	Nông	07/12	Nguyễn Sơn Hà-18/02/1979	
	30/10/2006	Diên Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206010556	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Ê-12/03/1982	
						Nghề nghiệp: Nông	
61	Đinh Đốc	Hre	Thôn Diên Sơn	Nông	07/12	Đinh Văn Đuối-1978	
	20/07/2006	Diên Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206003929	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Bôi-04/12/1979	
						Nghề nghiệp: Nông	
62	Đinh Văn Tín	Hre	Thôn Diên Sơn	Nông	12/12	Đinh Tỏi -05/10/1982	
	11/9/2007	Diên Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207020434	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Trinh -05/06/1986	
						Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
63	Đình Quốc Nam	Hre	Thôn Diên Sơn	Nông	12/12	Đình Chi -07/06/1984	
	25/04/2007	Diên Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207011109	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Súc -01/05/1988	
						Nghề nghiệp: Nông	
64	Đình Xuân Hải	Hre	Thôn Diên Sơn	Nông	12/12	Đình Xuân Được-1978 (c)	
	5/6/2007	Diên Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207013631	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Siêu-08/04/1984	
						Nghề nghiệp: Nông	
65	Đình Hồ Huy Hưng	Hre	Thôn Diên Sơn	Nông	12/12	Đình Hem -04/11/1983	
	04/03/2007	Diên Sơn	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207015003	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Mét -03/02/1989	
						Nghề nghiệp: Nông	
66	Đình Văn Tiến	Hre	Thôn Gò Chè	Nông	12/12	Đình Chuông-20/06/1981	
	4/8/2003	Gò Chè	Xã Sơn Mai	Tự lập	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51203001687	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Tã-06/12/1982	
						Nghề nghiệp: Nông	
67	Đình Văn Hình	Hre	Thôn Gò Chè	Nông	12/12	Đình Văn Ôn -01/01/1983	
	1/2/2003	Gò Chè	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51203012041	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Á-01/01/1986	
						Nghề nghiệp: Nông	
68	Đình Văn Tâm	Hre	Thôn Gò Chè	Nông	11/12	Đình Mân-07/10/1978	
	3/10/2003	Gò Chè	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51203007915	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Rỡ-01/03/1975	
69	Đình Văn Kiệt	Hre	Thôn Gò Chè	Nông	09/12	Đình Sơn-25/05/1985	
	4/4/2005	Gò Chè	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205012259	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Khoái-02/05/1988	
						Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
70	Ka Sơn Vũ Bảo	Hre	Thôn Gò Chè	Nông	10/12	Ka Sơn Hải-05/05/1984	
	27/12/2005	Gò Chè	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205002785	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Ngr-05/10/1982	
						Nghề nghiệp: Nông	
71	Đình Văn Sanh	Hre	Thôn Gò Chè	Nông	09/12	Đình Thứ -02/04/1987	
	30/03/2007	Gò Chè	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207015613	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Vít -05/01/1991	
						Nghề nghiệp: Nông	
72	Đình Văn Sói	Hre	Thôn Gò Chè	Nông	09/12	Đình Văn Nhân -10/06/1982	
	3/15/2007	Gò Chè	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207010439	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Pha -01/01/1980	
						Nghề nghiệp: Nông	
73	Đình Văn Sang	Hre	Thôn Yên Ngựa	Nông	11/12	Đình Cui-02/10/1983	
	8/12/2002	Yên Ngựa	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51202012090	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Chíp -15/06/1984	
						Nghề nghiệp: Nông	
74	Nguyễn Trung Thành	Kinh	Thôn Yên Ngựa	Nông	12/12	Nguyễn Văn Công-10/07/1977	
	10/27/2003	Yên Ngựa	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51203001649	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Thi - 01/01/1985	
						Nghề nghiệp: Nông	
75	Đình Trung Khoa	Hre	Thôn Yên Ngựa	Nông	12/12	Đình Trung Nghĩa-06/10/1981	
	10/26/2004	Yên Ngựa	Xã Sơn Mai	Tự lập	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51204001134	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Su-16/04/1986	
						Nghề nghiệp: Nông	
76	Đình Văn Thị	Hre	Thôn Yên Ngựa	Nông	07/12	Đình Beo- 05/07/1983	
	2/17/2005	Yên Ngựa	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205007939	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Xôi- 01/01/1984	
						Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
77	Đinh Văn Kiều	Hre	Thôn Yên Ngựa	Nông	09/12	Đinh Vô- 02/05/1984	
	6/25/2005	Yên Ngựa	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205004594	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Lao - 02/04/1989	
						Nghề nghiệp: Nông	
78	Đinh Văn Minh	Hre	Thôn Yên Ngựa	Nông	08/12	Đinh Bớt-08/02/1986	
	4/2/2005	Yên Ngựa	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205013398	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Êm-10/07/1987	
						Nghề nghiệp: Nông	
79	Đinh Văn Duy	Hre	Thôn Yên Ngựa	Nông	09/12	Đinh Văn Danh-02/03/1985	
	8/11/2005	Yên Ngựa	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205009943	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Sao -02/04/1989	
						Nghề nghiệp: Nông	
80	Đinh Văn Châu	Hre	Thôn Yên Ngựa	Nông	08/12	Đinh Cẩn -12/03/1980	
	9/11/2006	Yên Ngựa	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206005837	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Nu -08/10/1983	
						Nghề nghiệp: Nông	
81	Đinh Hậu	Hre	Thôn Yên Ngựa	Nông	07/12	Đinh Sao – 14/02/1987	
	10/08/2006	Yên Ngựa	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206013408	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Dung – 28/10/1988	
						Nghề nghiệp: Nông	
82	Đinh Văn Khuy	Hre	Thôn Yên Ngựa	Nông	09/12	Phạm Văn Ôi - 10/03/1982	
	05/12/2006	Yên Ngựa	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206010540	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Bang - 02/05/1984	
						Nghề nghiệp: Nông	
83	Đinh Văn Sân	Hre	Thôn Yên Ngựa	Nông	12/12	Đinh Dân – 10/09/1986	
	4/19/2006	Yên Ngựa	Xã Sơn Mai	Tự lập	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206008325	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Biên - 01/01/1987	
						Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
84	Đình Phạm Duy Tài	Hre	Thôn Yên Ngựa	Nông	12/12	Đình Đạo Đức - 04/09/1986	
	27/02/2006	Yên Ngựa	Xã Sơn Mai	Tự lập	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206006297	Không		Không	Đoàn	Phạm Thị Năng - 01/12/1989	
						Nghề nghiệp: Nông	
85	Đình Văn Siêng	Hre	Thôn Yên Ngựa	Nông	08/12	Đình Thị Xin - 01/12/1965 (c)	
	21/12/2006	Yên Ngựa	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206007137	Không		Không	Đoàn		
86	Đình Minh Hà	Hre	Thôn Yên Ngựa	Nông	12/12	Đình Cư -10/02/1979	
	09/06/2007	Yên Ngựa	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207021210	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Na-10/06/1979	
						Nghề nghiệp: Nông	
87	Đình Văn Huỳnh	Hre	Thôn Yên Ngựa	Nông	09/12	Đình Ka Mua-16/10/1988	
	22/08/2007	Yên Ngựa	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207020165	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Phim-20/11/1988	
						Nghề nghiệp: Nông	
88	Đình Trung Học	Hre	Thôn Yên Ngựa	Nông	12/12	Đình Trung Nghĩa-06/10/1981	
	01/03/2007	Yên Ngựa	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207021424	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Su-16/04/1986	
						Nghề nghiệp: Nông	
89	Đình Xuân Đại	Hre	Thôn Yên Ngựa	Nông	12/12	Đình Diệu-16/05/1983	
	28/02/2007	Yên Ngựa	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207015988	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Thông-10/03/1985	
						Nghề nghiệp: Nông	
90	Đình Văn Cấn	Hre	Thôn Gò Tranh	Nông	12/12	Đình Xu -17/06/1979	
	3/10/2001	Gò Tranh	Xã Sơn Mai	Tự lập	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207004903	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Truyền -05/10/1980	
						Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
91	Đinh Văn Lan	Hre	Thôn Gò Tranh	Nông	08/12	Đinh Văn Trôm- 01/03/1973	
	1/1/2003	Gò Tranh	Xã Sơn Mai	Tự lập	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51203009171	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Năng- 01/01/1982	
						Nghề nghiệp: Nông	
92	Đinh Văn Trà	Hre	Thôn Gò Tranh	Nông	08/12	Đinh Khanh- 09/10/1984	
	30/09/2006	Gò Tranh	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206003773	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Meo- 06/04/1986	
						Nghề nghiệp: Nông	
93	Đinh Văn Trường	Hre	Thôn Gò Tranh	Nông	07/12	Đinh Rễ-01/01/1987	
	4/10/2005	Gò Tranh	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205009608	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Yên-15/03/1989	
						Nghề nghiệp: Nông	
94	Đinh Văn Lý	Hre	Thôn Gò Tranh	Nông	09/12	Đinh Văn Thả-1980	
	6/14/2005	Gò Tranh	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205005089	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Bể-14/06/1986 (c)	
						Nghề nghiệp: Nông	
95	Đinh Văn Hiêm	Hre	Thôn Gò Tranh	Nông	10/12	Đinh Văn Đêm-06/05/1985	
	9/10/2005	Gò Tranh	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205011453	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Thành-14/11/1987	
						Nghề nghiệp: Nông	
96	Đinh Văn Liên	Hre	Thôn Gò Tranh	Nông	07/12	Đinh Văn Vàng – 02/05/1982	
	31/03/2006	Gò Tranh	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206008754	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Ốp – 03/04/1983	
						Nghề nghiệp: Nông	
97	Đinh Văn Truong	Hre	Thôn Gò Tranh	Nông	08/12	Đinh Hoà – 10/04/1984	
	30/06/2006	Gò Tranh	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206009102	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Bách- 03/10/1985	
						Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
98	Đinh Liêm	Hre	Thôn Gò Tranh	Nông	09/12	Đinh Trân -06/12/1983	
	06/06/2007	Gò Tranh	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207015599	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Gay -01/01/1987	
						Nghề nghiệp: Nông	
99	Đinh Văn Kiên	Hre	Thôn Gò Tranh	Nông	08/12	Đinh Riu -10/02/1985	
	7/20/2007	Gò Tranh	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207010518	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Tập -15/05/1992	
						Nghề nghiệp: Nông	
100	Phạm Ân	Hre	Thôn Gò Tranh	Nông	10/12	Phạm Hồ -10/11/1980	
	22/04/2007	Gò Tranh	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207015057	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Chiên -03/04/1981	
						Nghề nghiệp: Nông	
101	Hồ Hữu Thắng	Kor	Thôn Trung Thượng	Nông	07/12	Hồ Văn Tài – 12/12/1979	
	11/16/2005	Trung Thượng	Xã Sơn Mai	Phụ Thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205001088	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Im -10/06/1981	
						Nghề nghiệp: Nông	
102	Đinh Việt Tanh	Hre	Thôn Trung Thượng	Nông	09/12	Đinh Văn Trí – 15/05/1980	
	9/10/2006	Trung Thượng	Xã Sơn Mai	Phụ Thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206004909	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Hai -15/05/1982	
						Nghề nghiệp: Nông	
103	Đinh Văn Hân	Hre	Thôn Trung Thượng	Nông	08/12	Đinh Văn Rô -12/10/1983	
	4/26/2006	Trung Thượng	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206000645	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Duy -05/10/1993	
						Nghề nghiệp: Nông	
104	Đinh Huy Hoàng	Hre	Thôn Trung Thượng	Nông	07/12	Đinh Mỹ - 10/12/1987	
	6/6/2006	Trung Thượng	Xã Sơn Mai	Phụ Thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206008508	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Tró – 01/01/1988	
						Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
105	Đình Văn Tú	Hre	Thôn Trung Thượng	Nông	12/12	Đình Văn Phôi – 09/01/1989	
	1/20/2007	Trung Thượng	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207010761	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Sen – 01/01/1985	
						Nghề nghiệp: Nông	
106	Đình Chí Hồng	Hre	Thôn Trung Thượng	Nông	08/12	Đình Báy- 20/10/1980	
	3/1/2007	Trung Thượng	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207000343	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Nhó – 20/08/1982	
						Nghề nghiệp: Nông	
107	Đình Phú Quốc	Hre	Thôn Trung Thượng	Nông	08/12	Đình Văn Tôn –12/01/ 1986	
	12/12/2007	Trung Thượng	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207019079	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Nền – 01/01/1990	
						Nghề nghiệp: Nông	
108	Đình Thanh Tú	Hre	Thôn Trung Thượng	Nông	09/12		
	12/31/2007	Trung Thượng	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không		
	51207015354	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Hợp -12/10/1984	
						Nghề nghiệp: Nông	
109	Đình Văn Thanh	Hre	Thôn Trung Thượng	Nông	09/12	Đình Văn Vem – 15/02/1978	
	12/16/2007	Trung Thượng	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207011231	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Hợp-20/10/1982	
						Nghề nghiệp: Nông	
110	Đình Văn Đạt	Hre	Thôn Mai Lãnh Hạ	Nông	09/12	Đình Ách -20/04/1987	
	2/17/2006	Mai Lãnh Hạ	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206008514	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Thoa – 1985	
						Nghề nghiệp: Nông	
111	Đình Quang Huy	Hre	Thôn Mai Lãnh Hạ	Nông	12/12	Đình Văn Xiên – 01/01/1986	
	7/18/2006	Mai Lãnh Hạ	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206007932	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Mát -04/06/1988	
						Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
112	Đinh Kim Năm	Hre	Thôn Mai Lãnh Hạ	Nông	12/12	Đinh Văn Phong -1975	
	5/10/2006	Mai Lãnh Hạ	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206000689	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Đèo -1988	
						Nghề nghiệp: Nông	
113	Đinh Minh Hưng	Hre	Thôn Mai Lãnh Hạ	Nông	12/12	Đinh Văn Nía -02/08/1980	
	2/4/2007	Mai Lãnh Hạ	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207019769	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Thanh -08/06/1981	
						Nghề nghiệp: Nông	
114	Đinh Văn Vinh	Hre	Thôn Mai Lãnh Hạ	Nông	12/12	Phạm Văn Nghít -01/12/1968	
	1/7/2007	Mai Lãnh Hạ	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207017516	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Bưởi -10/10/1971	
						Nghề nghiệp: Nông	
115	Đinh Quang Lâm	Hre	Thôn Mai Lãnh Hạ	Nông	12/12	Đinh Văn Dết – 30/10/1980	
	2/4/2007	Mai Lãnh Hạ	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207012598	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Tung – 05/05/1982	
						Nghề nghiệp: Nông	
116	Phạm Văn Phòng	Hre	Thôn Mai Lãnh Hạ	Nông	12/12	Phạm Văn Bôn – 01/01/1986	
	12/20/2007	Mai Lãnh Hạ	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207021396	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Khác- 28/02/1992	
						Nghề nghiệp: Nông	
117	Đinh Minh Hà	Hre	Thôn Mai Lãnh Hạ	Nông	10/12	Đinh Dế – 01/01/1964	
	7/3/2007	Mai Lãnh Hạ	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207019797	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Mai – 01/12/1967	
						Nghề nghiệp: Nông	
118	Đinh Trọng Lý Hùng	Hre	Thôn Mai Lãnh Hạ	Nông	12/12	Đinh Văn Chung -03/07/1985	
	4/15/2007	Mai Lãnh Hạ	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207022210	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Sanh -10/10/1986	
						Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
119	Đinh Hương	Hre	Thôn Mai Lãnh Hữu	Nông	07/12	Đinh Văn Đường-20/03/1982	
	311/11/2004	Mai Lãnh Hữu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51204001089	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Trường -11/11/1983	
						Nghề nghiệp: Nông	
120	Trần Quang Hậu	Kinh	Thôn Mai Lãnh Hữu	Nông	12/12	Trần Linh – 1979	
	2/10/2005	Mai Lãnh Hữu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205000960	Không		Không	Đoàn	Bùi Thị Hợp – 1981	
						Nghề nghiệp: Nông	
121	Đinh Văn Khuyến	Hre	Thôn Mai Lãnh Hữu	Nông	12/12	Đinh Văn Phên -02/04/1976	
	9/15/2006	Mai Lãnh Hữu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206007383	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Bông -01/01/1981	
						Nghề nghiệp: Nông	
122	Đinh Việt Cường	Hre	Thôn Mai Lãnh Hữu	Nông	12/12	Đinh Văn Châm – 02/04/1984	
	8/27/2007	Mai Lãnh Hữu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207019825	Không		Không	Đoàn	Phạm Thị Thu – 04/09/1980	
						Nghề nghiệp: Nông	
123	Đinh Văn Hoàng	Hre	Thôn Mai Lãnh Hữu	Nông	12/12	Đinh Phiếu – 08/02/1975	
	3/5/2007	Mai Lãnh Hữu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207012856	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Nụ - 01/01/1975	
						Nghề nghiệp: Nông	
124	Nguyễn Phạm Ngọc Hải	Kinh	Thôn Mai Lãnh Hữu	Nông	12/12	Nguyễn Thế Lực – 1966	
	4/8/2006	Mai Lãnh Hữu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206012633	Không		Không	Đoàn	Phạm Thị Luom – 1971	
						Nghề nghiệp: Nông	
125	Đinh Văn Huy	Hre	Thôn Mai Lãnh Hữu	Nông	08/12		
	7/24/2007	Mai Lãnh Hữu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không		
	51206012079	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Trang – 01/02/1986	
						Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
126	Bùi Đình Thư	Kinh	Thôn Mai Lãnh Hữu	Nông	12/12	Bùi Đình Nghị -20/02/1972	
	5/19/2000	Mai Lãnh Hữu	Xã Sơn Mai	Viên chức	Không	Nghề nghiệp: Nông	
		Không		Không	Đoàn	Dương Thị Ngọc Hoa -10/09/1972	
						Nghề nghiệp: Nông	
127	Đinh Văn Lộc	Hre	Thôn Long Thượng	Nông	10/12	Đinh Phinh -10/05/1980	
	4/30/2005	Long Thượng	Xã Sơn Mai	Phụ Thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205000998	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Nơ – 17/09/1982	
						Nghề nghiệp: Nông	
128	Đinh Văn Sang	Hre	Thôn Long Thượng	Nông	09/12	Đinh Vĩ -03/07/1984	
	8/6/2006	Long Thượng	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206005330	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị A -26/11/1981	
						Nghề nghiệp: Nông	
129	Đinh Văn Mỹ	Hre	Thôn Long Thượng	Nông	09/12	Đinh Văn Khế -07/11/1987	
	5/8/2006	Long Thượng	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206000688	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Chóc -05/07/1988	
						Nghề nghiệp: Nông	
130	Đinh Văn Hiền	Hre	Thôn Long Thượng	Nông	09/12	Đinh Văn Chanh -20/10/1987	
	3/14/2005	Long Thượng	Xã Sơn Mai	Phụ Thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205000997	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Ché – 01/01/1988	
						Nghề nghiệp: Nông	
131	Đinh Thanh Hôn	Hre	Thôn Long Thượng	Nông	09/12	Đinh Văn Lương-24/04/1983 (chết)	
	1/20/2006	Long Thượng	Xã Sơn Mai	Phụ Thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206000670	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Thấp -01/01/1988	
						Nghề nghiệp: Nông	
132	Đinh Duy Hoàng	Hre	Thôn Long Thượng	Nông	11/12	Đinh Văn Phổ -18/01/1979	
	10/15/2006	Long Thượng	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206011306	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Thạch -10/05/1981	
						Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
133	Đình Văn Vũ	Hre	Thôn Long Thượng	Nông	09/12	Đình Văn Nông – 16/10/1977	
	10/20/2007	Long Thượng	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207021812	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Thanh – 02/05/1977	
						Nghề nghiệp: Nông	
134	Đình Văn Hòa	Hre	Thôn Long Thượng	Nông	10/12	Đình Văn Tư -02/01/1979	
	3/28/2007	Long Thượng	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207011507	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Tim – 10/12/1982	
						Nghề nghiệp: Nông	
135	Đình Văn Kim	Hre	Thôn Long Thượng	Nông	10/12	Đình Nguôn – 15/06/1990	
	11/15/2007	Long Thượng	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207011550	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Bua -02/04/1990	
						Nghề nghiệp: Nông	
136	Nguyễn Đức Anh	Kinh	Thôn Minh Xuân	Nông	12/12	Nguyễn Văn Đào -02/10/1976	
	10/29/2004	Minh Xuân	Xã Sơn Mai	Phụ Thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51204001141	Không		Không	Đoàn	Mai Thị Thắng -23/12/1980	
						Nghề nghiệp: Nông	
137	Nguyễn Hồng Vĩnh	Kinh	Thôn Minh Xuân	Nông	09/12	Nguyễn Văn Phụng 01/12/1974	
	11/9/2007	Minh Xuân	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207013966	Không		Không	Đoàn	Nguyễn Thị Hà -04/06/1975	
						Nghề nghiệp: Nông	
138	Phạm Nguyễn Quốc Cường	Kinh	Thôn Minh Xuân	Nông	09/12	Phạm Thanh Tuấn-10/10/1973	
	7/18/2007	Minh Xuân	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207014093	Không		Không	Đoàn	Nguyễn Thị Thu Hà-1978	
						Nghề nghiệp: Nông	
139	Đình Kiều	Hre	Thôn Dư Hữu	Nông	07/12	Đình Chiêu -01/01/1973	
	1/1/2005	Dư Hữu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205001052	Không		Không	Đoàn	Đình Thị Bích – 01/01/1976	
						Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
140	Đinh Văn Mìn	Hre	Thôn Dư Hữu	Nông	07/12	Đinh Phương -01/01/1983	
	2/17/2005	Dư Hữu	Xã Sơn Mai	Phụ Thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205009648	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Nhét -20/03/1981	
						Nghề nghiệp: Nông	
141	Đinh Văn Quảng	Hre	Thôn Dư Hữu	Nông	09/12	Đinh Văn Bia -1985	
	10/12/2005	Dư Hữu	Xã Sơn Mai	Phụ Thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205000921	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Nhật -01/01/1987	
						Nghề nghiệp: Nông	
142	Đinh Văn Giáp	Hre	Thôn Dư Hữu	Nông	08/12	Đinh Văn Cốt -01/01/1979	
	5/11/2005	Dư Hữu	Xã Sơn Mai	Phụ Thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205008889	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Ôn- 1982	
						Nghề nghiệp: Nông	
143	Đinh Văn Hào	Hre	Thôn Dư Hữu	Nông	10/12	Đinh Kết – 17/07/1982	
	4/28/2005	Dư Hữu	Xã Sơn Mai	Phụ Thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205000932	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Ri -01/01/1986	
						Nghề nghiệp: Nông	
144	Đinh Trường	Hre	Thôn Dư Hữu	Nông	12/12	Đinh Nhút -15/09/1981	
	1/26/2007	Dư Hữu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207016600	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Ba – 20/07/1982	
						Nghề nghiệp: Nông	
145	Đinh Văn Sang	Hre	Thôn Dư Hữu	Nông	09/12	Đinh Văn Sáu – 05/07/1986	
	11/1/2007	Dư Hữu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207013209	Không		Không	Đoàn	Hồ Thị Phượng Vĩ-09/11/1989	
						Nghề nghiệp: Nông	
146	Trịnh Anh Kiệt	Hre	Thôn Dư Hữu	Nông	08/12	Trịnh Liêm – 27/05/1976	
	11/22/2007	Dư Hữu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	5120720892	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Bông – 01/07/1976	
						Nghề nghiệp: Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
147	Đinh Văn Khoa	Hre	Thôn Dư Hữu	Nông	09/12	Đinh Mu – 20/03/1986	
	11/5/2007	Dư Hữu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207010585	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Hum – 09/05/1989	
						Nghề nghiệp: Nông	
148	Đinh Thảo	Hre	Thôn Dư Hữu	Nông	12/12	Đinh Văn Bít – 01/01/1985	
	7/30/2007	Dư Hữu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207021399	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Thái – 10/02/1989	
						Nghề nghiệp: Nông	
149	Lê Quang Huy	Kinh	Thôn Dư Hữu	Nông	12/12	Lê Quang Long – 25/02/1979	
	6/4/2007	Dư Hữu	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51207012625	Không		Không	Đoàn	Lê Thị Minh Phương – 30/08/1982	
						Nghề nghiệp: Nông	
150	Phạm Tiến Sĩ	Hre	Thôn Kỳ Hát	Nông	12/12	Phạm Văn Cao -10/11/1982	
	4/12/2002	Kỳ Hát	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51202000718	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Thách – 10/06/1985	
						Nghề nghiệp: Nông	
151	Đinh Văn Kiệu	Hre	Thôn Kỳ Hát	Nông	09/12	Đinh Văn Loa – 20/07/1984	
	5/8/2005	Kỳ Hát	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51205001049	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Nơi -15/10/1986	
						Nghề nghiệp: Nông	
152	Đinh Minh Phương	Hre	Thôn Kỳ Hát	Nông	12/12	Đinh Linh -10/07/1980	
	9/20/2006	Kỳ Hát	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206000708	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Rết -16/08/1983	
						Nghề nghiệp: Nông	
153	Đinh Văn Vinh	Hre	Thôn Kỳ Hát	Nông	12/12	Đinh Văn Hùng -05/07/1987	
	12/10/2006	Kỳ Hát	Xã Sơn Mai	Phụ thuộc	Không	Nghề nghiệp: Nông	
	51206002631	Không		Không	Đoàn	Đinh Thị Diệp -20/06/1984	
						Nghề nghiệp: Nông	